

Lãi suất huy động tại các ngân hàng đã giảm tháng thứ 5 liên tiếp

- Thanh khoản hệ thống dồi dào, thị trường mở tiếp tục không phát sinh giao dịch nào trong tháng.
- Tỷ giá USD trong nước tăng nhẹ trong khi đồng USD giảm giá so với các đồng tiền khác trong khu vực mặc dù Fed đưa ra quyết định tăng lãi suất trong tháng.
- KBNN phát hành 28.837 nghìn tỷ đồng trong tháng với lợi suất giảm mạnh trong tháng với tỷ lệ phát hành thành công cao nhất trong năm.

Thị Trường Tiền Tệ

Thanh khoản dồi dào, thị trường mở tiếp tục không phát sinh giao dịch nào trong tháng 7.

Trong tháng 7, lãi suất liên ngân hàng đã chạm mức thấp nhất trong năm nay là 0.05% trước khi bật tăng trở lại. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm hiện đang giao dịch ở mức 0.1%/năm, giảm 17 điểm so với cuối tháng trước. Lãi suất các kỳ hạn khác cũng ở quanh mức 0,3%-1,5%/năm, giảm gần 65-131 điểm cơ bản so với cuối tháng 6. Với tình trạng thanh khoản dư thừa vẫn còn tiếp diễn, lãi suất liên ngân hàng dự kiến vẫn duy trì ở mức thấp trong vài tuần tới.

Lãi suất huy động các ngân hàng thương mại đã giảm tháng thứ 5 liên tiếp. Hiện tại, nhóm ngân hàng quốc doanh có mức lãi suất kỳ hạn 12 tháng hiện tại chỉ ở mức 6.3%, mức lãi suất huy động phổ biến cho các kỳ hạn dài của các ngân hàng thương mại cổ phần khác dao động từ 6.1%-7%. Biểu lãi suất niêm yết của hầu hết ngân hàng không còn mức lãi suất huy động hơn 8%/năm cho kỳ hạn 12 tháng. Lãi suất huy động tiếp đà đi xuống sẽ là yếu tố thúc đẩy lãi suất cho vay tiếp tục hạ nhiệt.

NHNN công khai thông tin đã bổ sung dự trữ ngoại hối khoảng 6 tỷ USD trong nửa đầu năm 2023, nâng dự trữ ngoại hối lên khoảng 93 tỷ USD, qua đó đã góp phần để lại lưu thông một lượng lớn tiền đồng tương ứng tạo thanh khoản dư thừa trên thị trường tạo điều kiện cho thị trường mở không phát sinh thêm giao dịch nào trong tháng 7.

Tỷ giá dự kiến vẫn là rủi ro đối với nền kinh tế

Tỷ giá trong nước tăng nhẹ trong tháng 7 trong khi đồng USD thể hiện xu hướng giảm so với các đồng tiền khác trong khu vực. So với cuối tháng 6, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do tăng 145 đồng và hiện giao dịch ở mức 23,750 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23,825 đồng/USD, tăng 25 đồng và 23,776 đồng/USD, tăng 84 đồng.

Chỉ số USD index đã suy yếu xuống mức thấp nhất trong 15 tháng là 99.5 điểm trong khoảng thời gian nửa đầu tháng 7 sau khi Fed để ngỏ khả năng sẽ kết thúc chu kỳ tăng lãi suất. Tuy nhiên, chỉ số USD Index bật tăng trở lại và đang ghi nhận ở mức 102.1 khi các dữ liệu kinh tế Mỹ tốt hơn mong đợi tiếp tục làm giảm kỳ vọng của các nhà đầu tư về chính sách tiền tệ tương đối ôn hòa từ Cục Dự trữ Liên bang. Các quan chức Fed nói rằng các đợt tăng lãi suất bổ sung có thể xảy ra do lạm phát vẫn ở mức cao liên tục và thị trường lao động vẫn thất chặt với mục tiêu giảm lạm phát xuống 2%.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

LSTC: Lãi suất tham chiếu

Kinh tế trường

Hoàng Công Tuấn

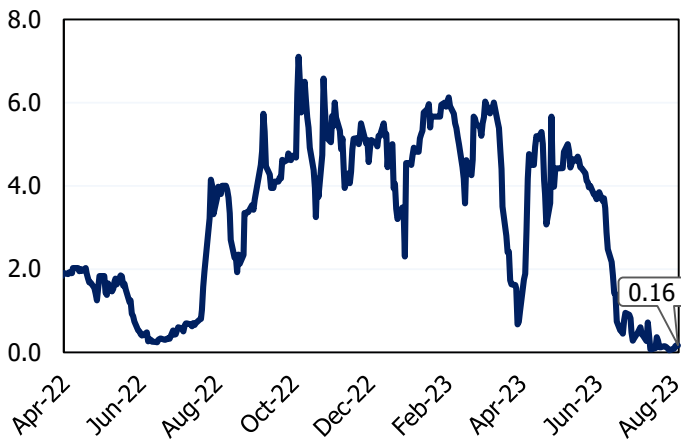
Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Chuyên viên phân tích

Lê Minh Anh

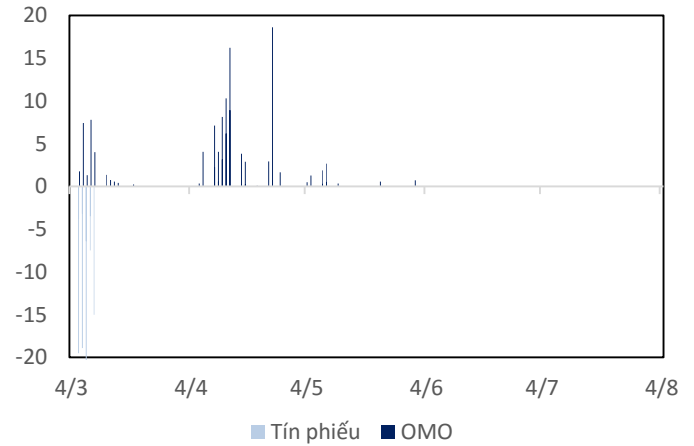
Anh.leminh@mbs.com.vn

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng) [nghìn tỷ VND]



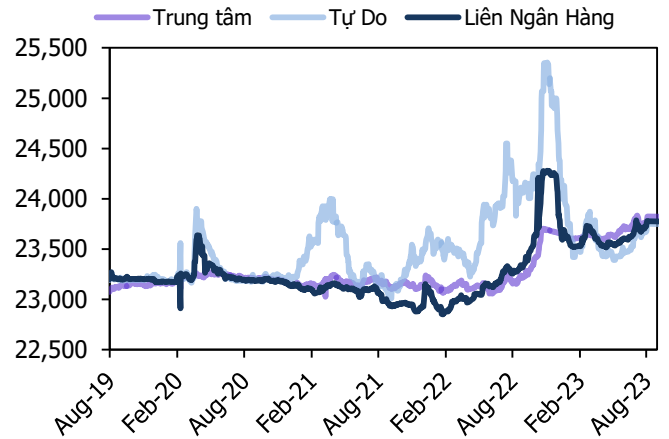
Nguồn: NHNN, MBS Research

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng (%/năm)

Ngày	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
30/04	4.4	4.4	4.6	5.0
31/05	3.6	3.8	4.0	4.3
30/06	0.3	1.0	1.5	2.8
04/08	0.16	0.3	0.5	1.5

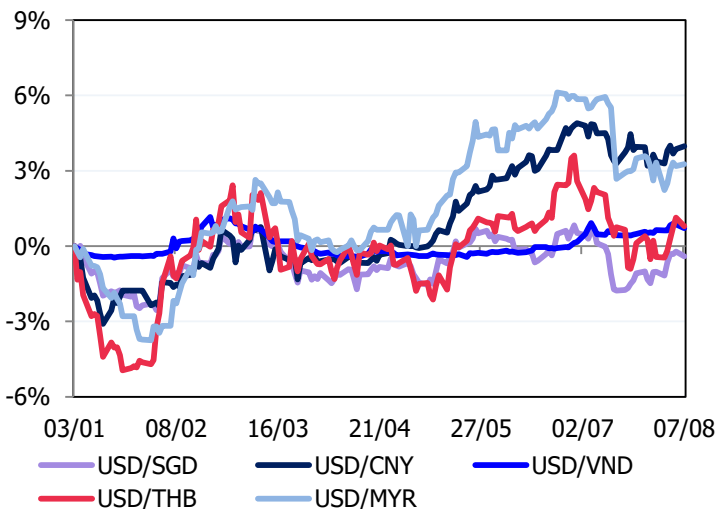
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



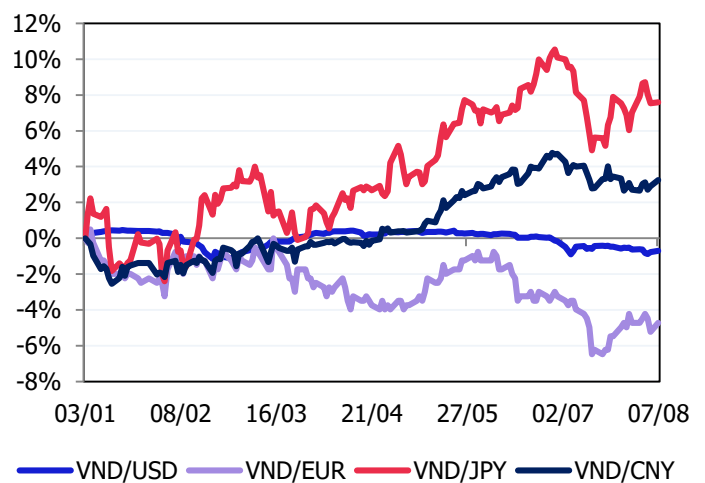
Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS Research

Hình 5. Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực tính từ đầu năm 2023



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 6. Diễn biến giá trị VND so với các đồng tiền lớn khác tính từ đầu năm 2023



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

KBNN phát hành thành công 28.837 tỷ đồng TPCP trong tháng với lợi suất trúng thầu tiếp tục giảm mạnh so với cuối tháng 6.

Trong tháng 7, tình hình phát hành TPCP cải thiện đáng kể so với tháng trước, đặc biệt hai kỳ hạn 15N và 30N đã phát hành thành công toàn bộ khối lượng trái phiếu gọi thầu. Trong số 30,500 tỷ đồng trái phiếu được chào bán, có 28,837 tỷ đồng được huy động, tỷ lệ 95%. Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách Xã hội chào bán 5,000 tỷ đồng trái phiếu ở các kỳ hạn từ 3N đến 15N trong tháng, trong đó có 4,450 tỷ đồng được huy động với lãi suất 2.3%-3%.

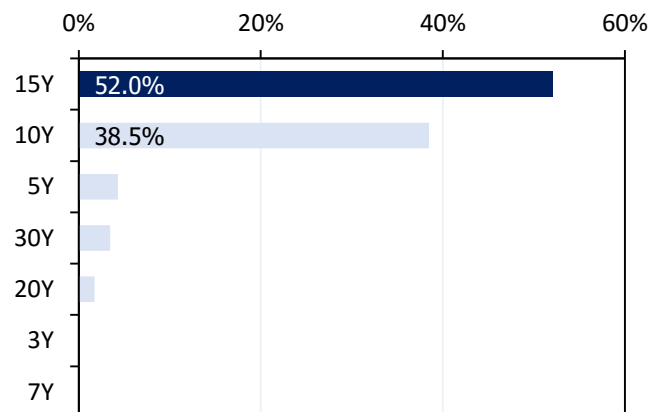
KBNN đã thông báo kế hoạch phát hành TPCP Q3 năm 2023 là 110,000 tỷ đồng (bao gồm cả khối lượng phát hành cho Bảo hiểm Xã hội Việt Nam), trong đó kỳ hạn 10N và 15N dự kiến tiếp tục có lượng phát hành lớn nhất lần lượt là 35,000 tỷ đồng và 48,000 tỷ đồng. Mức lợi suất trúng thầu của các trái phiếu tiếp tục giảm trong tháng 7. Trong đó, lợi suất kỳ hạn 10N và 15N lần lượt là 2.4%/năm và 2,6%/năm, giảm 5-10 điểm cơ bản so với cuối tháng 6. Lợi suất kỳ hạn 5N giảm 20 điểm cơ bản xuống mức 1.8%/năm.

Hình 7. Kết quả đấu thầu TPCP KBNN T07/2023 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
3N				
5N	2,250	1,239	55%	1.8%-2.3%
7N				
10N	11,750	11,098	94%	2.4%-2.7%
15N	15,000	15,000	100%	2.6%-3.0%
20N	500	500		2.75%
30N	1,000	1,000	100%	3.1%-3.2%
Tổng	30,500	28,837	95%	Đơn vị: tỷ đồng

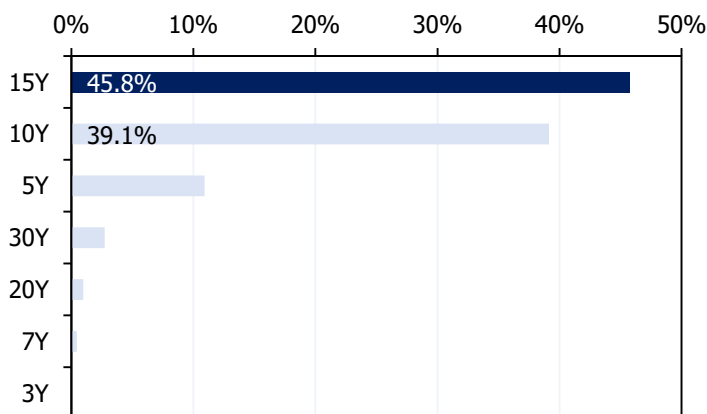
Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 8. Tỷ trọng TPCP phát hành T07/2023



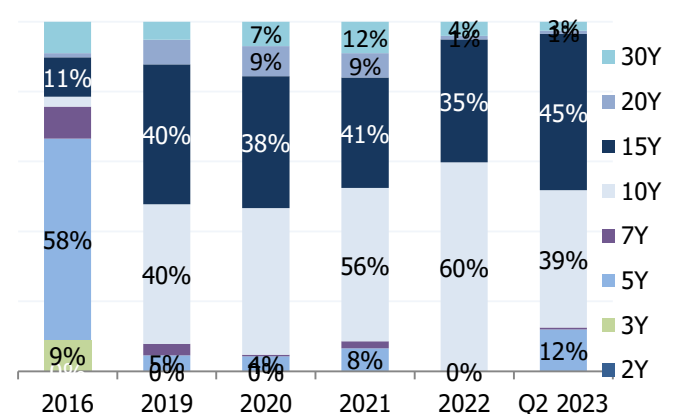
Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 9. Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm 2023



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 11. Tình hình phát hành TPCP năm 2023 (tỷ đồng)

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2023	KBNN đã phát hành 2023	% Kế hoạch KBNN 2023
3 Năm	30.000	0	0%
5 Năm	35.000	22,788	65%
7 Năm	5.000	950	19%
10 Năm	125.000	81,697	65%
15 Năm	165.000	95,553	58%
20 Năm	20.000	2,049	10%
30 Năm	20.000	5,692	28%
Tổng	400.000	208,729	52%

Nguồn: KBNN, HNX, MBS Research

Hình 12. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia Tính đến ngày 31/07/2023

Thị Trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	31/12/2022
Mỹ	4.03	7.50	19.7	15.9
EU	2.56	6.98	16.9	-1.0
Nhật Bản	0.65	3.70	24.8	22.7
Trung Quốc	2.66	-0.42	1.7	-18.1
Hàn Quốc	3.87	10.90	21.3	13.9
Ấn Độ	7.19	1.44	7.3	-13.9
Malaysia	3.87	3.20	1.4	-20.0
Singapore	3.08	3.23	1.9	0.9
Indonesia	6.35	9.55	8.5	-59.4
Philippines	5.03	16.58	16.4	18.4
Thái Lan	2.64	2.75	4.8	0.9
Việt Nam	2.42	0.10	-22.1	-237.8

* Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

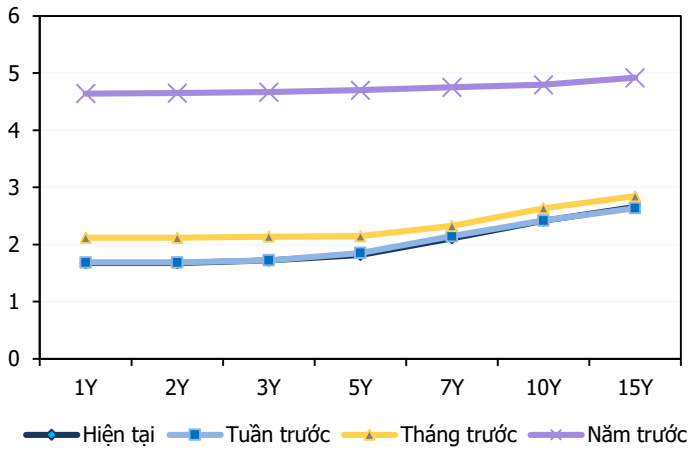
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP thứ cấp tiếp tục giảm mạnh tại các kỳ hạn. Khối lượng giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp giảm 26% so với tháng trước với tỷ trọng giao dịch outright tăng dần so với tháng trước. NĐTNN quay trở lại mua ròng 547 tỷ đồng TPCP trong tháng.

Cuối tháng 7, lợi suất kỳ hạn 10N đang ở mức 2.42%/năm, giảm mạnh 22 điểm cơ bản so với tháng trước đồng thời lợi suất kỳ hạn 2N giảm xuống mức 1.68%/năm, giảm 45 điểm cơ bản. Lợi suất TPCP trong nước biến động trái ngược so với xu hướng các nước trên thế giới do có sự hỗ trợ của việc giảm lãi suất điều hành của chính phủ.

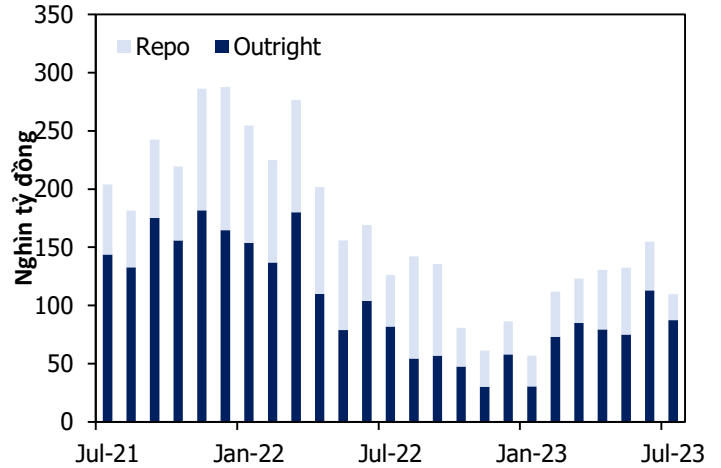
Khối lượng giao dịch trên thị trường TPCP thứ cấp trong kỳ bình quân ngày đạt 5.2 nghìn tỷ đồng, giảm 26% so với tháng trước. Trong đó, giao dịch outright chiếm 80% khối lượng trong kỳ với gần 87 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 4.1 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm 19% so với bình quân tháng trước. Khối lượng giao dịch repos bình quân giảm 44% so với tháng 6, đạt 1 nghìn tỷ đồng/ngày. Khối ngoại quay quay trở lại mua ròng 547 tỷ đồng TPCP trong tháng. Khối ngoại đã bán ròng tổng cộng 4,516 tỷ đồng TPCP trong năm 2023 và bán ròng 8,539 tỷ đồng TPCP trong 12 tháng gần nhất.

Hình 13. Lợi suất TPCP (%)



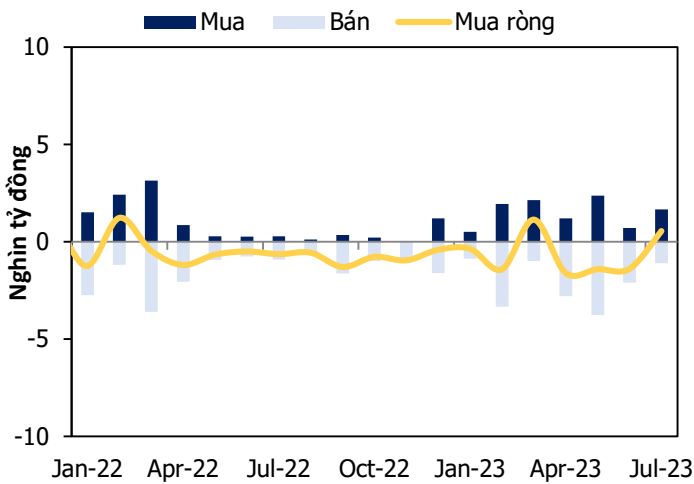
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 14. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



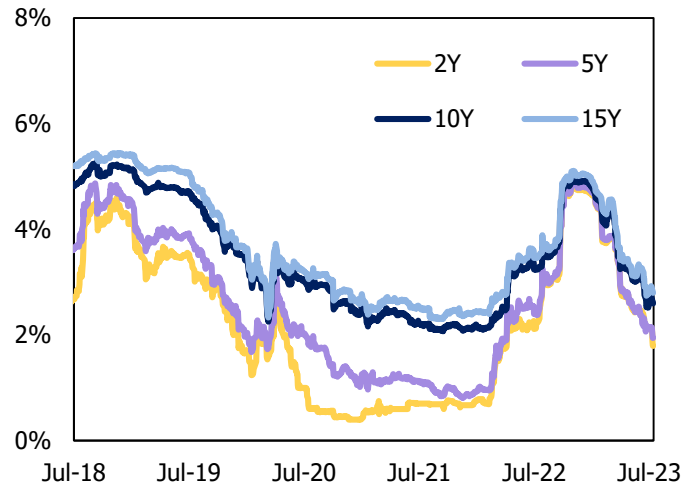
Nguồn: HNX, Research

Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



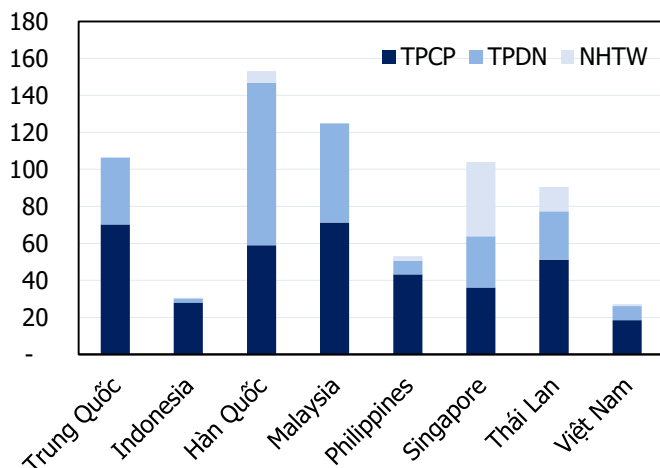
Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 16. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



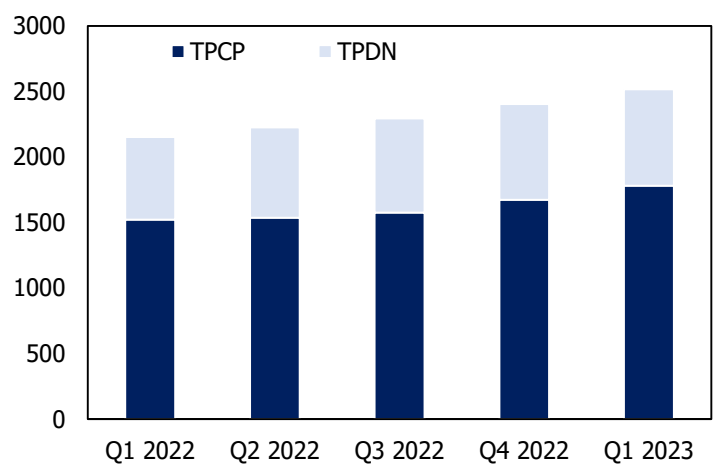
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 17. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP Q1 2023)



Nguồn: ADB, MBS Research

Hình 18. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



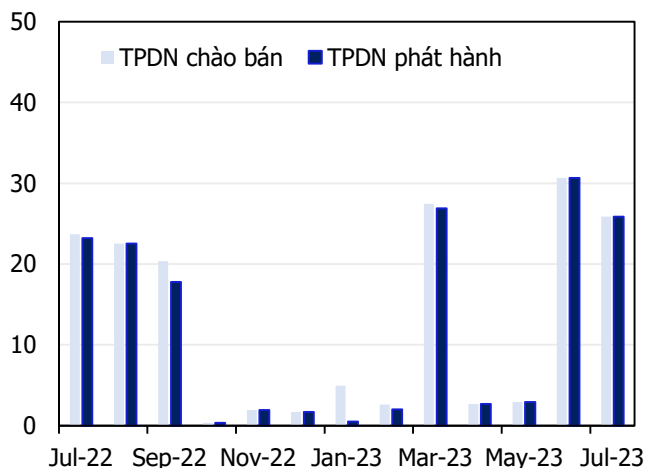
Nguồn: ADB, MBS Research

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Trong tháng 7 đã có 25.880 tỷ đồng TPDN được phát hành trong nước. Trong đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam phát hành khối lượng trái phiếu lớn nhất đạt 6.700 tỷ đồng với lãi suất cao nhất là 6%-9.4%/năm. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast phát hành trái phiếu với lãi suất cao nhất 14.4%/năm. Trong tháng 7, nhóm ngành ngân hàng tiếp tục chiếm tỷ trọng phát hành lớn nhất đạt 14.4 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 55% giá trị phát hành trong tháng.

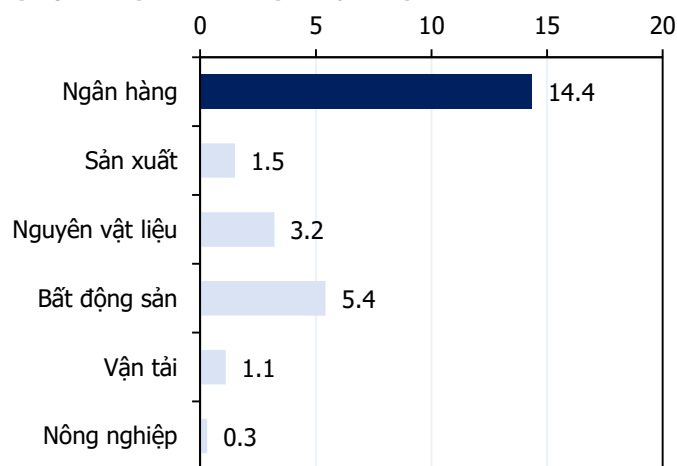
Tổng giá trị trái phiếu mua lại trước hạn tính từ đầu tháng 6 là khoảng 19.469 tỷ đồng từ đợt phát hành của 31 công ty. Trong đó, nhóm ngân hàng tiếp tục chiếm tỷ trọng mua lại trái phiếu lớn nhất, đạt khoảng 16 nghìn tỷ đồng, chiếm 82%, tiếp đến là nhóm ngành bất động sản đứng thứ hai với tổng giá trị mua lại đạt hơn 1 nghìn tỷ đồng. Tính từ đầu năm, tổng giá trị trái phiếu có thể thu hồi xấp xỉ 135.661 tỷ đồng.

Hình 19. Khối lượng TPDN chào bán và phát hành (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 20. Khối lượng phát hành TPDN theo nhóm doanh nghiệp trong T7.2023 (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 21. Các doanh nghiệp phát hành TPDN trong tháng 7 năm 2023

Mã CK	Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	2-3	6,700	6.0%-9.4%
	Công Ty TNHH Capitaland Tower	5	5,000	1.0%
	Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo	5	3,200	9.0%
OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	3	3,000	7.5%
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	8-15	2,500	7.5%
	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	1.5	1,500	14.4%
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	5	1,100	12.0%
MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	3	1,000	7.5%
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	7-15	655	7.6%
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	7	500	N/A
BAF	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	3	300	10.5%
	Công ty TNHH Khu đô thị mới Trung Minh	5	300	12.5%
	Công ty Cổ phần Tập đoàn TASECO	2	125	12.0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
NẮM GIỮ	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Trần Thị Khánh Hiền
Giám đốc Khối Nghiên cứu

Hoàng Công Tuấn
Trưởng phòng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường
Lê Minh Anh
Lê Ngọc Hưng

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính
Đinh Công Luyến
Đỗ Lan Phương

Bất động sản
Nguyễn Minh Đức
Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng
Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng
Phạm Thị Thanh Huyền